

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**năm 2023**

**(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH  
ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

---

## MỤC LỤC

Trang

1.	Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
2.	Báo cáo Kiểm toán độc lập	4 - 5
3.	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 7
4.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh <i>cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	8
5.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ <i>cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	9
6.	Thuyết minh báo cáo tài chính <i>cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	10 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Khái quát về công ty

#### \* Khái quát về công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG ("Công ty") là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20 tháng 04 năm 2000, thay đổi lần thứ 10 ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Trụ sở chính Công ty: 18/2C Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Quốc

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Vốn đăng ký: 6.450.000.000 VND ( Sáu tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng )

### 2. Thông tin về Chủ sở hữu và Vốn góp

#### \* Vốn thực góp tính đến ngày 31/12/2023

Tên thành viên	Tỷ lệ (%)	VND
+ UBND tỉnh Tiền Giang	51,00%	3.289.500.000
+ Cty CP Công trình đô thị Gò Công	1,83%	118.000.000
+ Nguyễn Văn Quốc	1,55%	100.000.000
+ Võ Thị Kiều Oanh	2,17%	140.000.000
+ Các cổ đông khác	43,45%	2.802.500.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>6.450.000.000</b>

### 3. Hội đồng quản trị

#### Họ và tên

Bà: Võ Thị Kiều Oanh

Ông: Nguyễn Văn Quốc

Ông: Thái Bình Gia Lâm

#### Chức vụ

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT

Công ty chưa bầu lại Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022 - 2026

### 4. Ban Điều hành Công ty

#### Họ và tên

Ông: Nguyễn Văn Quốc

Ông: Thái Bình Gia Lâm

Bà: Phan Thị Cẩm Tú

#### Chức vụ

Giám đốc

Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

### 5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty: Vệ sinh đô thị, Chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh, xây dựng dân dụng

### 6. Các sự kiện sau ngày lập Bảng cân đối kế toán

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh hoặc công bố trong báo cáo tài chính có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **7. Các thông tin cơ bản khác**

Trước khi các báo cáo tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG được lập, Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản nào của Công ty đã được xác định phù hợp với thực tế hiện hữu của tài sản đó vào thời điểm kết thúc niên độ. Ban Giám đốc Công ty đã lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục. Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

### **8. Kiểm toán độc lập**

Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và định giá Vạn An được chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2023 từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 và đã bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty

### **9. Xác nhận của Giám đốc**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này Giám đốc phải:

- + Lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- + Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- + Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính.
- + Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính, các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023 từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024



**Nguyễn Văn Quốc**  
Giám đốc





Số: 001/11TC/2024/BCKT-VACA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 26 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn các sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.







**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>8.640.599.700</b>	<b>7.306.593.991</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.673.500.133</b>	<b>2.678.216.800</b>
1. Tiền	111	V.1	2.673.500.133	2.678.216.800
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.439.828.911</b>	<b>4.309.158.133</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.401.270.493	4.020.397.381
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	246.346.418	288.760.752
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		(207.788.000)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.4	<b>484.620.158</b>	<b>295.662.391</b>
1. Hàng tồn kho	141		484.620.158	295.662.391
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>42.650.498</b>	<b>23.556.667</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	42.650.498	23.556.667
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>6.674.822.022</b>	<b>7.436.644.304</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.434.152.107</b>	<b>7.379.696.760</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	6.434.152.107	7.379.696.760
<i>Nguyên giá</i>	222		16.384.110.721	16.169.600.721
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.949.958.614)	(8.789.903.961)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>240.669.915</b>	<b>56.947.544</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	240.669.915	56.947.544
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>15.315.421.722</b>	<b>14.743.238.295</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>6.266.422.254</b>	<b>8.704.694.608</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.078.962.254</b>	<b>6.533.794.608</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	495.721.060	80.628.128
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	1.273.786.454	625.320.893
4. Phải trả người lao động	314		2.630.742.155	2.929.254.588
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		37.500.000	2.130.334.198
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		824.726	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		640.387.859	768.256.801
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.187.460.000</b>	<b>2.170.900.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	1.187.460.000	2.170.900.000
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>9.048.999.468</b>	<b>6.038.543.687</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>9.048.999.468</b>	<b>6.038.543.687</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.11	6.450.000.000	6.450.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(58.600.000)	(58.600.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.11	1.040.182.729	788.442.490
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	V.11	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.11	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.11	1.617.416.739	(1.141.298.803)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(2.400.000.000)	(3.110.445.273)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.017.416.739	1.969.146.470
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>15.315.421.722</b>	<b>14.743.238.295</b>

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng





Nguyễn Thị Tú Anh

Phan Thị Cẩm Tú

Nguyễn Văn Quốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	25.142.146.184	23.640.275.449
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		25.142.146.184	23.640.275.449
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	17.087.307.253	18.506.958.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.054.838.931	5.133.316.954
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.729.475	2.455.828
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	192.680.441	246.536.383
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>22a</i>		<i>192.680.441</i>	<i>246.536.383</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.8	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	2.833.595.897	2.450.527.751
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.032.292.068	2.438.708.648
11. Thu nhập khác	31	VI.6	84.233.083	38.621.818
12. Chi phí khác	32	VI.7	58.082.371	11.547.886
13. Lợi nhuận khác	40		26.150.712	27.073.932
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.058.442.780	2.465.782.580
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.041.026.041	496.636.110
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.017.416.739	1.969.146.470

Người lập

Kê toán trưởng

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Giám đốc



Nguyễn Thị Tú Anh

Phan Thị Cẩm Tú

Nguyễn Văn Quốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.058.442.780	(644.662.693)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.195.544.653	1.187.850.909
- Các khoản dự phòng	03		207.788.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.729.475)	(2.455.828)
- Chi phí lãi vay	06		192.680.441	246.536.383
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.650.726.399	787.268.771
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.338.458.778)	(1.301.212.119)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(188.957.767)	275.729.748
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.998.656.596)	(3.526.382.453)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(202.816.202)	377.266.213
- Tiền lãi vay đã trả	14		(192.680.441)	1.883.797.815
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(369.332.857)	(648.264.767)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		18.450.000	5.640.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(515.379.900)	(330.016.001)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.862.893.858</b>	<b>(2.476.172.793)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn	21		(250.000.000)	(287.420.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.729.475	2.455.828
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(246.270.525)</b>	<b>(284.964.172)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	1.250.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(983.440.000)	(829.130.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(637.900.000)	(765.480.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.621.340.000)</b>	<b>(344.610.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.716.667)</b>	<b>(3.105.746.965)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>2.678.216.800</b>	<b>5.783.963.765</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>2.673.500.133</b>	<b>2.678.216.800</b>

Người lập



Nguyễn Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Phan Thị Cẩm Tú

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Giám đốc


  
 Nguyễn Văn Quốc




# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG ("Công ty") là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20 tháng 04 năm 2000, thay đổi lần thứ 10 ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Vốn đăng ký: 6.450.000.000 VND ( Sáu tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng )

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ công ích, Dịch vụ xây dựng

##### 3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Vệ sinh đô thị, Chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh, xây dựng dân dụng

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

#### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Kỳ kế toán năm

- Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam trong hạch toán kế toán.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Hệ Thống Tài Khoản Kế Toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015.

##### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP

##### 1. Thay đổi trong các chính sách kế toán và trình bày

- Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các báo cáo tài chính không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở những quốc gia hoặc thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính của Công ty không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ Việt Nam.
- Việc lập các báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan của Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc đưa ra các ước tính và giả định mà có ảnh hưởng tới tài sản công nợ trên báo cáo và việc trình bày các khoản tài sản và công nợ tiềm tàng tại ngày báo cáo cũng như doanh thu chi phí phát sinh trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác so với số liệu ước tính.
- Công ty áp dụng chính sách kế toán phù hợp với quy định của chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và nhất quán với năm 2022.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có thể dễ dàng chuyển đổi thành các khoản tiền được biết trước mà không cần phải thông báo.

### 3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính) giữa doanh nghiệp và người mua.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, + Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho vay - cho mượn tiền, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...
- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Các chỉ tiêu phải thu của Bảng cân đối kế toán có thể bao gồm cả các khoản được phản ánh ở các tài khoản khác ngoài các tài khoản phải thu, như: Khoản cho vay được phản ánh ở TK 1283; Khoản ký quỹ, ký cược phản ánh ở TK 244, khoản tạm ứng ở TK 141... Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán.
- Các khoản phải thu thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính

### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

#### a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Nhập trước xuất trước

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

### 5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

- Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang được theo dõi, quyết toán, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành  
+ Đối với TSCĐ hình thành từ nguồn vốn vay hoặc vốn chủ sở hữu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh thì hao mòn được tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh;
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình do mua sắm bao gồm: Giá mua (trừ các khoản được chiết khấu thương mại, giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như chi phí chuẩn bị mặt bằng, chi phí vận chuyển và bốc xếp ban đầu, chi phí lắp đặt, chạy thử (trừ (-) các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử), chi phí chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác. Chi phí lãi vay phát sinh khi mua sắm TSCĐ đã hoàn thiện (TSCĐ sử dụng được ngay mà không cần qua quá trình đầu tư xây dựng) không được vốn hóa vào nguyên giá TSCĐ
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Theo phương pháp đường thẳng  
+ Phương pháp khấu hao được áp dụng cho từng TSCĐ, BĐSĐT được thực hiện nhất quán qua các năm.

### 6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán.





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ:
  - + Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải
  - + Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...
- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.
- Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán phải ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.
- Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính

### 7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

- Doanh nghiệp theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.
- Doanh nghiệp hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khối ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ và thực hiện theo nguyên tắc:
  - + Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;
  - + Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
  - + Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
  - + Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn chủ sở hữu là phần tài sản thuần của doanh nghiệp còn lại thuộc sở hữu của các cổ đông, thành viên góp vốn (chủ sở hữu).
- Không ghi nhận vốn góp theo vốn điều lệ trên giấy phép đăng ký kinh doanh. Khoản vốn góp huy động, nhận từ các chủ sở hữu luôn được ghi nhận theo số thực góp, tuyệt đối không ghi nhận theo số cam kết sẽ góp của các chủ sở hữu. Trường hợp nhận vốn góp bằng tài sản phi tiền tệ thì kế toán ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại ngày góp vốn.
- Việc phân phối lợi nhuận chỉ thực hiện khi doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

#### a Doanh thu bán hàng

- Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
  - + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
  - + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng
  - + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
  - + Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
  - + Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

2023  
NG T  
HIỆM  
H VÀ  
N  
T.P.T





## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Trường hợp phát hiện sai sót không trọng yếu liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước, doanh nghiệp được hạch toán tăng (hoặc giảm) số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm phát hiện sai sót.
- Đối với các sai sót trọng yếu, kế toán điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán – “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”.

#### 14. Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp- kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, cán bộ của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÓ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang  
**ĐẠI DIỆN LEGAL**

ĐẠI DIỆN LEGAL  
 Báo cáo tài chính năm 2023  
 Kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**HÌNH THỨC BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: Việt nam đồng	
Số cuối năm	Số đầu năm
114.931.962	85.584.507
2.558.568.171	2.592.632.293
<b>2.673.500.133</b>	<b>2.678.216.800</b>
Số cuối năm	Số đầu năm
2.394.450.011	2.524.814.639
164.118.160	67.817.654
<b>2.558.568.171</b>	<b>2.592.632.293</b>

**Tiền**  
 Tiền mặt  
 Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (\*)  
**Động:**  
 ) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn  
 Các ngân hàng có phát sinh giao dịch trong kỳ  
**tiền VNĐ**  
 Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam  
 + Chi nhánh: Thị xã Gò Công  
 + Tài khoản: 6906211000005  
 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 + Chi nhánh: Tiền Giang - PGD Thị xã Gò Công  
 + Tài khoản: 0671005699279

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ
Phải thu của khách hàng	-	1.686.441.905	-	1.640.955.373
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	3.417.620.675	-	2.276.976.789
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	-	40.202.000
Phải thu của khách hàng khác	-	297.207.913	-	62.263.219
<b>Động</b>	-	<b>5.401.270.493</b>	-	<b>4.020.397.381</b>

**Phải thu của khách hàng**  
 Phải thu của khách hàng ngắn hạn  
 Phải thu của khách hàng ngắn hạn  
 Phải thu của khách hàng ngắn hạn  
 Phải thu của khách hàng ngắn hạn  
 Phải thu của khách hàng khác  
**Động**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang  
**ÁO TÀI CHÍNH**

Đề nghị kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Chi phí thu khác**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
<b>Ngắn hạn</b>				
<b>Phải thu khác:</b>				
+ Ký quỹ công trình	VND	246.346.418	-	259.000.752
+ Thuế TNCN	VND	217.282.500	-	240.972.550
+ Phải thu khác	VND	17.301.718	-	-
<b>Tạm ứng</b>				
+ Tạm ứng lương nhân viên	VND	11.762.200	-	18.028.202
<b>Chênh lệch</b>				
		246.346.418	-	29.760.000
			-	288.760.752

**Chi phí phòng nợ khó thu**

	Cuối kỳ (31/12/2023)		Đầu kỳ (1/1/2023)	
	Tổng giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Tổng giá trị	Giá trị có thể thu hồi
<b>Công ty TNHH BĐS Lâm Nghĩa</b>				
Ký quỹ đầu thầu rác	25.960.000	18.172.000	-	-
<b>Chênh lệch</b>	200.000.000	-	-	-
	<b>225.960.000</b>	<b>18.172.000</b>	<b>207.788.000</b>	<b>7.788.000</b>

**Chi phí tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu;	340.620.158	-	217.170.391	-
Đồ cụ, dụng cụ;	144.000.000	-	41.492.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	37.000.000	-
<b>Chênh lệch</b>	<b>484.620.158</b>	<b>-</b>	<b>295.662.391</b>	<b>-</b>







**TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÓ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

ĐĂNG KÝ TÀI CHÍNH

Đã kiểm toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đã được minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đã trả người bán

**Các khoản phải trả người bán  
ẩn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	VND
			Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
Y TNHH Tường Phát	VND		122.078.350	-
Y TNHH MTV TBDCS Thiện	VND	-	252.895.700	-
Đất mercury	VND	-	120.747.010	80.628.120
Người bán khác				
<b>Tổng</b>		<b>\$0,00</b>	<b>495.721.060</b>	<b>80.628.128</b>

Người mua trả tiền trước

**Các khoản người mua trả tiền  
ẩn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	VND
			Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
<b>Tổng</b>		<b>\$0,00</b>	-	-

**Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	576.404.242	1.272.802.881	1.295.304.020	553.903.103
Thu nhập doanh nghiệp	54.990.425	1.041.026.041	369.332.857	726.683.609
Thu nhập cá nhân	18.028.202	39.264.218	39.990.702	17.301.718
Thuế đất	(24.101.976)	58.348.240	58.348.240	(24.101.976)
Thuế phí khác	-	6.262.345	6.262.345	-
<b>Tổng</b>	<b>625.320.893</b>	<b>2.417.703.725</b>	<b>1.769.238.164</b>	<b>1.273.786.454</b>

**TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÓ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

ĐĂNG KÝ TÀI CHÍNH

Kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập và nợ thuế tài chính

Chi tiết dài hạn

	Kỳ hạn (tháng)	Đầu năm		Trong năm		Cuối năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay Việt Nam đồng</b>							
Vay đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang	60	300.000.000	300.000.000		300.000.000	-	-
Vay từ ngân hàng Vietcombank CN Tiền Giang	60	1.870.900.000	1.870.900.000	-	683.440.000	1.187.460.000	1.187.460.000
<b>Đông vay Việt Nam đồng</b>		<b>2.170.900.000</b>	<b>2.170.900.000</b>	<b>-</b>	<b>983.440.000</b>	<b>1.187.460.000</b>	<b>1.187.460.000</b>

Đông chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khóan mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	...	Quỹ đầu tư phát triển	.....	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>...</b>	<b>3</b>	<b>.....</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
Đầu năm trước	6.450.000.000	(58.600.000)	....	470.847.679	.....	1.824.129.372	8.686.377.051
Trong năm	-	-	....	-	.....	(1.141.298.803)	(1.141.298.803)
Chi nhuận	-	-	....	-	.....	(637.900.000)	(637.900.000)
Quỹ	-	-	....	317.594.811	.....	(1.186.229.372)	(868.634.561)
Đầu năm nay	6.450.000.000	(58.600.000)	....	788.442.490	.....	(1.141.298.803)	6.038.543.687
Trong năm nay	-	-	....	-	.....	4.017.416.739	4.017.416.739
Khác trong năm nay	-	-	....	-	.....	-	-
Chi nhuận	-	-	....	-	.....	(637.900.000)	(637.900.000)
Quỹ	-	-	....	251.740.239	.....	(620.801.197)	(369.060.958)
Đầu năm nay	6.450.000.000	(58.600.000)	....	1.040.182.729	-	1.617.416.739	9.048.999.468





**TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÓ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**ÁO TÀI CHÍNH**

được lập và ký kết vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Quyết định báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ góp	VND	Tỷ lệ góp	VND
<b>Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu</b>				
Vốn góp của UBND tỉnh Tiền Giang	51,00%	3.289.500.000	51,00%	3.289.500.000
Vốn góp của các đối tượng khác	49,00%	3.160.500.000	49,00%	3.160.500.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>6.450.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>6.450.000.000</b>
<b>Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>				
Vốn đầu tư của UBND tỉnh Tiền Giang				
Vốn đầu tư của Võ Đức Phong				
Vốn đầu tư của Nguyễn Văn Quốc				
Vốn đầu tư của các cổ đông khác				
<b>Cộng</b>				

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	6.450.000.000	6.450.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	6.450.000.000	6.450.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	637.900.000	637.900.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH

kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**HÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Đơn vị tính: Việt nam đồng	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.142.146.184	23.640.275.449
Doanh thu cung cấp dịch vụ;	25.142.146.184	23.640.275.449
<b>Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp;	17.087.307.253	18.506.958.495
<b>Cộng</b>	<b>17.087.307.253</b>	<b>18.506.958.495</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Chênh lệch tiền gửi không kỳ hạn	3.729.475	2.455.828
<b>Cộng</b>	<b>3.729.475</b>	<b>2.455.828</b>
<b>Chi phí tài chính</b>		
Chi phí tài chính	192.680.441	246.536.383
<b>Cộng</b>	<b>192.680.441</b>	<b>246.536.383</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính







**TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

*: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang*  
**ÁO TÀI CHÍNH**

kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Đóng lợi nhuận kế toán trước thuế

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Các khoản điều chỉnh tăng

+ Các khoản điều chỉnh giảm

Đóng thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

+ Theo mức thuế suất phổ thông

Thuế TNDN phải nộp bổ sung của năm trước

Thuế TNDN phải nộp năm nay

Năm nay	Năm trước
<b>5.058.442.780</b>	<b>2.465.782.580</b>
<i>113.960.155</i>	<i>17.397.970</i>
<b>5.172.402.935</b>	<b>2.483.180.550</b>
1.034.480.587	496.636.110
6.545.454	-
<b>1.041.026.041</b>	<b>496.636.110</b>

**HỒNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

tiền đi vay thực thu trong kỳ:

tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;

Cộng

Năm nay	Năm trước
-	1.250.000.000
-	<b>1.250.000.000</b>

tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:

tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;

Cộng

Năm nay	Năm trước
983.440.000	829.130.000
<b>983.440.000</b>	<b>829.130.000</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**PHÒNG TÀI CHÍNH**

Ngày ký: 31 tháng 12 năm 2023

Quyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**HỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**hững khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:**

hoàn nợ tiềm tàng: Công ty không có những khoản nợ tiềm tàng phải theo dõi trong năm 2023

hoàn cam kết: Tại ngày 31/12/2023, Công ty có phần công trình đô thị Gò Công có khoản cam kết với Vietcombank CN Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng sau:

**Hợp đồng tín dụng**

Mức dư nợ tối đa: 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng) gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi

Mục đích vay: Vay mua 01 xe tải

Thời hạn vay: Tối đa 60 tháng

Lãi suất: được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ

Điều kiện bảo đảm tiền vay cho hợp đồng trên:

Thế chấp xe tải

**Hợp đồng tín dụng**

Mức dư nợ tối đa: 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi

Mục đích vay: Vay mua 01 xe tải

Thời hạn vay: Tối đa 60 tháng

Lãi suất: được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ

**hững sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:**

hoạt động của Công ty trong năm 2023 không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh đến ngày lập báo cáo này.

Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)

trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận” (1):

Công ty có phần công trình đô thị Gò Công hoạt động kinh doanh trong năm 2023 không thực hiện phân lĩnh vực kinh doanh và không phân khu vực địa lý kinh doanh.

**Thông tin về hoạt động liên tục:**

trong tương lai Công ty có phần công trình đô thị Gò Công không có dự định tạm ngừng kinh doanh cũng như xây ra các yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



**TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Địa chỉ: 18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**ÁO TÀI CHÍNH**

được lập và ký kết năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(theo quy định minh báo cáo tài chính (tiếp theo))

**Chỉ tiêu tài chính**

**Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn**

**Cơ cấu tài sản**

Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản

Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản

**Cơ cấu nguồn vốn**

Vốn phải trả/Tổng nguồn vốn

Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn

**Chỉ tiêu năng suất**

Năng suất thanh toán hiện hành

Năng suất thanh toán nhanh

**Suất lợi nhuận trên doanh thu thuần**

Suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần

Suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần

	Năm nay	Năm trước
%	56,42	49,56
%	43,58	50,44
%	40,92	59,04
%	59,08	40,96
Lần	1,38	0,84
Lần	0,53	0,41
%	20,12	10,43
%	15,98	8,33





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

18/2C Trần Hưng Đạo, KP 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

**ÁO TÀI CHÍNH**

kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

1. Suất lợi nhuận trên tổng tài sản

2. Suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản

3. Suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản

4. Suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

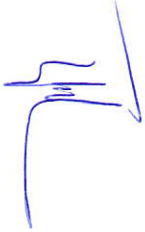
%	33,03	16,72		
%	26,23	13,36		
%	44,40	32,61		

Người lập



Nguyễn Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Phan Thị Cẩm Tú

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Giám đốc




Nguyễn Văn Quốc

Công ty: Công ty Cổ phần công trình đô thị Gò công  
Kỳ: Năm 2023

## DN - BÁO CÁO NGOẠI BẢNG - ME

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	huyết min	Năm 2023	Năm 2022
<b>1. Nợ phải thu khó đòi</b>	<b>110</b>		<b>207.788.000</b>	-
a) Nợ phải thu khó đòi phát sinh trong năm	111		207.788.000	-
b) Nợ phải thu khó đòi đã xử lý trong năm	112		-	-
<b>2. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong nước</b>	<b>120</b>		-	-
a) Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng	121		-	-
b) Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn còn	122		-	-
<b>3. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn nước ngoài</b>	<b>130</b>		-	-
a) Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng	131		-	-
b) Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	132		-	-
<b>4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong nước</b>	<b>140</b>		1.187.460.000	2.170.900.000
a) Vay dài hạn các NHTM, TCTD	141		1.187.460.000	2.170.900.000
b) Phát hành trái phiếu (không bao gồm trái phiếu ch	142		-	-
c) Thuế tài chính dài hạn trong nước	143		-	-
d) Các khoản vay dài hạn trong nước khác	144		-	-
<b>5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn nước ngoài</b>	<b>150</b>		-	-
a) Vay lại vốn ODA của Chính phủ	151		-	-
b) Vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh	152		-	-
c) Vay nước ngoài theo hình thức tự vay, tự trả	153		-	-
d) Phát hành trái phiếu (không bao gồm trái phiếu ch	154		-	-
e) Các khoản vay nước ngoài còn lại	155		-	-
<b>6. Nợ phải trả quá hạn</b>	<b>156</b>		-	-
<b>7. Thuế và các khoản phát sinh còn phải nộp NSN</b>	<b>157</b>		625.320.893	550.824.369
<b>8. Vốn điều lệ</b>	<b>200</b>		6.450.000.000	6.450.000.000
<b>9. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN</b>	<b>300</b>		2.746.653.725	2.161.988.418
a) Nộp NSNN từ hoạt động kinh doanh nội địa	310		2.417.703.725	1.767.248.418
b) Nộp NSNN từ hoạt động kinh doanh XNK	330		-	-
c) Cổ tức, số lợi nhuận còn lại phát sinh phải nộp NS	350		328.950.000	394.740.000
<b>10. Thuế và các khoản phát sinh đã nộp NSNN</b>	<b>351</b>		2.098.188.164	2.087.491.894
- Lợi nhuận đã nộp NSNN	352		328.950.000	394.740.000
<b>11. Thuế và các khoản còn phải nộp NSNN chuyên</b>	<b>360</b>		1.273.786.454	625.320.893
<b>12. Tổng quỹ lương</b>	<b>622</b>		8.941.136.315	8.240.999.919
<b>13. Số lao động bình quân (người)</b>	<b>610</b>		78	74
<b>14. Tiền lương bình quân người/năm</b>	<b>623</b>		114.629.953	111.364.864

Kế toán trưởng



Phan Thị Cẩm Tú

Gò Công, ngày 25 tháng 03 năm 2024



Nguyễn Văn Quốc